

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **18** tháng **4** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ ban hành
Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
73/TTr-SLĐTBXH ngày 14/3/2017 và của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số
40/BC-STP ngày 09/3/2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **28** / 4 /2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp; Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ĐƠN*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP Nguyễn Đức Thi;
- Các thành viên BQL Quỹ ĐODN;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, K20 *2*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2017/QĐ-UBND ngày 18 / 4 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thành lập, tổ chức và quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thành lập trên cơ sở vận động sự đóng góp tự nguyện và ủng hộ của các tổ chức, cá nhân để cùng nhà nước chăm lo ngày càng tốt hơn về vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng (đối tượng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công).

2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện có con dấu riêng; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch và theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi Quỹ. Quỹ không được dùng cho vay sinh lời; kết dư Quỹ của năm trước được chuyển sang năm sau.

4. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 4. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa ở mỗi cấp có Ban Quản lý riêng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập. Trưởng Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp và trước pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ.

Điều 5. Thời điểm vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Việc vận động đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thực hiện mỗi năm một lần vào dịp trước kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7). Các tổ chức, cá nhân có thể đóng góp một lần hoặc nhiều lần trong năm.

Chương II ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG, NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 6. Các đối tượng được vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được quy định cho từng cấp như sau:

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã vận động đối với:

Những người làm việc, học tập trên địa bàn do cấp xã trực tiếp quản lý gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp xã quản lý;
- Các doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn, hộ kinh doanh cá thể;
- Cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn xã;

Đối tượng thuộc diện vận động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thì không thuộc diện đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã.

2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện vận động đối với:

Những người đang làm việc tại:

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước (bao gồm các trường Tiểu học, phổ thông cơ sở, các Trung tâm y tế cấp huyện), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp huyện;

- Cơ quan quân sự và công an cấp huyện;

- Các công ty trách nhiệm hữu hạn, các doanh nghiệp đang hoạt động trong các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; các làng nghề truyền thống thuộc huyện quản lý;

- Các công ty cổ phần (trừ các công ty cổ phần chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước);

3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh vận động đối với:

Những người đang làm việc tại:

am

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp về văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao và các đơn vị sự nghiệp khác của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị trực thuộc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

- Cơ quan quân sự và công an cấp tỉnh;

- Các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, các công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước, các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 7. Đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam;

2. Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

3. Người tàn tật theo quy định của pháp luật về người tàn tật;

4. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội;

5. Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề và các trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa sẵn sàng tiếp nhận trên tinh thần tự nguyện ủng hộ của các đối tượng quy định tại Điều này và tất cả các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 8. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Hàng năm, Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động mức ủng hộ, đóng góp xây dựng Quỹ theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc cấp mình quản lý và các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

2. Kho bạc Nhà nước nơi Ban Quản lý Quỹ mở tài khoản có trách nhiệm thu và định kỳ tổng hợp tình hình ủng hộ của các tổ chức, cá nhân thông báo kịp thời cho Ban quản lý Quỹ.

3. Ban Quản lý Quỹ mỗi cấp tổng hợp tình hình đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp mình và cấp dưới, báo cáo Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cùng cấp và Ban quản lý Quỹ cấp trên.

Điều 9. Nội dung sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Nội dung sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ và những quy định khác có liên quan, cụ thể:

1. Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ.

2. Hỗ trợ sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng, nâng cấp đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ, mộ liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ khác.

3. Giúp đỡ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi gặp hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống.

4. Thăm hỏi, tặng quà để động viên người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ ngày 27/7 hàng năm và các ngày lễ lớn của dân tộc.

5. Thăm hỏi tặng quà, hỗ trợ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi ốm đau, khám, chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn.

6. Hỗ trợ các địa phương cấp huyện, cấp xã có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

7. Chi hỗ trợ công tác để đưa đoàn người có công với cách mạng và Bà mẹ Việt Nam anh hùng đi tham quan các di tích lịch sử và gặp mặt các đồng chí lãnh đạo đảng, nhà nước nhân các dịp ngày 27/7 hàng năm và các ngày lễ lớn theo quy định.

8. Chi hỗ trợ cho các hoạt động quản lý phục vụ công tác quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa (tập huấn nghiệp vụ, văn phòng phẩm, tài liệu, công tác phí,...) và các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng của Ban chỉ đạo vận động, văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Các khoản chi này không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa ở từng cấp.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp nào thì thuộc quyền quản lý và sử dụng của cấp đó. Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa từng cấp là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các khoản thu, chi và quản lý Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 10. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa ở mỗi cấp được thành lập Ban quản lý Quỹ như sau:

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập gồm các thành viên sau: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm Phó Trưởng ban, đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh làm thành viên. Văn phòng Ban Quản lý Quỹ đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh quyết định thành lập Văn phòng Ban Quản lý Quỹ (Bộ phận giúp việc).

2. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quyết định thành lập gồm các thành viên sau: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Trưởng ban, đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động làm thành viên. Văn phòng Ban Quản lý Quỹ đặt tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện quyết định thành lập Văn phòng Ban Quản lý Quỹ (Bộ phận giúp việc) gồm chuyên viên của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan.

3. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập gồm các thành viên sau: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban, cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Ban, đại diện Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã làm thành viên. Kế toán, thủ quỹ Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã do Kế toán, thủ quỹ xã kiêm nhiệm và thực hiện hạch toán, thu, chi theo chế độ kế toán hiện hành.

4. Văn phòng Ban quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 11. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Chỉ đạo vận động xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; kiểm tra các hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thuộc cấp mình quản lý; bảo đảm thu, chi đúng quy định, chấp hành đúng chế độ kế toán tài chính hiện hành.

2. Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý Quỹ ở cấp dưới đúng nguyên tắc, chế độ kế toán hiện hành.

3. Hàng năm, lập dự toán và quyết toán thu, chi Quỹ gửi Ban Quản lý Quỹ cấp trên, Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cùng cấp; cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ theo đúng quy định.

4. Tổ chức kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

5. Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

Điều 12. Hoạt động của Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa các cấp

Ban Quản lý Quỹ các cấp thực hiện việc điều hành thường xuyên công tác xây dựng và quản lý, sử dụng Quỹ qua cơ quan thường trực và Văn phòng Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Định kỳ 6 tháng họp Ban Quản lý một lần để nghe báo cáo tình hình thu và sử dụng Quỹ trên địa bàn; đồng thời thống nhất phương án huy động, quản lý và sử dụng Quỹ cho kỳ tiếp theo.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban Quản lý Quỹ và Bộ phận giúp việc

1. Trưởng Ban

- a) Chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Ban Quản lý;
- b) Phê duyệt chương trình hoạt động năm của Ban Quản lý vào tháng 12 của năm trước;
- c) Chủ trì, điều hành họp Ban Quản lý định kỳ 02 lần/năm, vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm;
- d) Phân công các thành viên trong Ban Quản lý theo dõi hoạt động của Quỹ phù hợp chức năng, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động đảm bảo đạt hiệu quả cao;
- e) Chủ tài khoản thứ nhất.
- f) Quyết định các khoản chi thăm hỏi người có công và thân nhân vào dịp 27/7 hàng năm và lễ, tết của dân tộc; thăm hỏi, động viên gia đình người có công và thân nhân trong lúc ốm đau, hoạn nạn, thiên tai gặp khó khăn trong cuộc sống, với mức 2.000.000 đồng/người/năm.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

- a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc của Ban Quản lý Quỹ khi Trưởng ban ủy quyền và có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban bằng văn bản về các nội dung xử lý thay;
- b) Quyết định các khoản chi thăm hỏi người có công và thân nhân vào dịp 27/7 hàng năm và lễ, tết của dân tộc; thăm hỏi, động viên gia đình người có công và thân nhân trong lúc ốm đau, hoạn nạn, thiên tai gặp khó khăn trong cuộc sống, với mức 1.000.000 đồng/người/năm.
- c) Chỉ đạo Văn phòng Quỹ xây dựng chương trình hoạt động hàng năm của Ban Quản lý, Kế hoạch vận động thu, công tác quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ thông qua Ban Quản lý;
- d) Theo dõi, tổng hợp báo cáo với Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cùng cấp về kết quả thu, sử dụng Quỹ;
- đ) Phụ trách và trực tiếp theo dõi chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa (cấp tỉnh và cấp huyện);
- e) Được ủy quyền của Trưởng Ban quản lý Quỹ ký chủ tài khoản thứ 2.

i) Được ủy quyền chi để hỗ trợ các gia đình chính sách người có công hoặc thân nhân của họ đang có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do ốm đau, hỏa hoạn, thiên tai, với mức 2.000.000 đồng/người/năm.

3. Phó Trưởng ban

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân... tham gia đóng góp xây dựng Quỹ.

4. Các thành viên Ban Quản lý

a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công;

b) Tham gia công tác vận động và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ngành mình thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền xây dựng Quỹ;

c) Tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện vận động, đóng góp cũng như việc quản lý, sử dụng Quỹ theo đúng Quy chế này.

5. Bộ phận giúp việc Ban quản lý

a) Có nhiệm vụ quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, tổ chức thu, chi, hạch toán kế toán theo chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

b) Các thành viên Bộ phận giúp việc được tham gia các cuộc họp của Ban quản lý để phục vụ và tiếp thu chủ trương, chính sách, nhận nhiệm vụ của Ban quản lý; được phát biểu ý kiến nhưng không biểu quyết.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực, có trách nhiệm giúp Ban Quản lý chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo quy định của Quy chế này. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thành lập Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo đúng Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa ban hành kèm theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ.

2. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Đồng thời, tổ chức vận động cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị, thành viên của tổ chức mình tham gia ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực), có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện quy chế này (nếu có), kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh để xem xét giải quyết theo quy định hiện hành của nhà nước. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh